

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 06 - 8 - 2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình –
xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Tón- Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/ 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng
7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình – xin ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/ HNGĐ–ST ngày 26 tháng 4
năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2019/QĐ-PT
ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2018; biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 22/3/2019 và tại phiên tòa chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị và anh
Huỳnh Văn T2 tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào 1999, có đăng ký kết hôn

theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 24/3/2000 và Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004. Từ tháng 12/2018, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T2 có tính ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo lực với chị, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cả 2 không gặp nhau để hàn gắn, chung sống lại với nhau.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh T2 không còn nữa và cũng không thể chung sống lại với nhau được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T2.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 24/3/2000 và Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004. Đối với con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, hiện nay đã trưởng thành và có công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Huỳnh Trí H hiện nay đang sống với anh T2, chị đồng ý giao cháu H cho anh T2 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- Tại tờ tường trình ngày 11/3/2019; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/3/2019 và tại phiên tòa anh Huỳnh Văn T2 trình bày: Thừa nhận anh với chị Lê Thị Kim T tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 24/3/2000 và Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004. Thời gian sau này, do cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn, anh thường xuyên đi làm ăn xa kiếm tiền về nuôi vợ con, lâu lâu anh mới về thăm nhà. Cuối năm 2018, vợ anh kiếm chuyện đòi ly hôn với anh, anh không biết nguyên nhân vì sao, việc vợ anh cho rằng vợ chồng ly thân từ tháng 12/2018 là không có, anh chỉ đi làm ăn xa vài ba tháng mới về thăm nhà mà thôi.

Nay chị Lê Thị Kim T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, vì anh muốn vợ chồng hàn gắn lại để nuôi con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 24/3/2000 và Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004. Đối với cháu Hạnh hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động tự tạo thu nhập nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H hiện nay đang sống với anh, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại quyết định bản án sơ thẩm số 08/2019/HNGĐ-ST, ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Huỳnh Văn T2, theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 13/12/2006 của UBND xã Phú Cường, huyện Tam Nông.

Cho chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Văn T2 được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Văn T2 tên Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004, cho anh T2 nuôi dưỡng.

Chị T không cấp dưỡng nuôi con, do anh T2 không yêu cầu.

Chị Lê Thị Kim T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005519 ngày 12/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 và 09/5/2019, anh Huỳnh Văn T2 kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Huỳnh Văn T2 vẫn giữ kháng cáo, không đồng ý ly hôn với chị T, nếu chị T ly hôn thì yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết buộc chị T trả lại cho anh 05 chỉ vàng 24K; 75.000.000 đồng còn đối với căn nhà thì chia cho 02 đứa con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam

Nông. Đối với phần kháng cáo về phần tài sản thì do cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Văn T2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Huỳnh Văn T2 và chị Lê Thị Kim T kết hôn với nhau vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc, anh và chị T thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nhiều lần, có lời lẽ qua lại xúc phạm lẫn nhau nên anh, chị đã ly đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Tại phiên tòa anh T2 yêu cầu được đoạn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T cho rằng đã không còn tình cảm với anh T2 yêu cầu Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn với anh T2. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh và chị T ly hôn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T2 về phần hôn nhân.

Về phần tài sản chung: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Huỳnh Văn T2 trình bày nếu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh ly hôn thì anh yêu cầu chị T trả lại cho anh 05 chỉ vàng 24K; 75.000.000 đồng còn đối với căn nhà thì chia cho 02 đứa con. Xét yêu cầu này của anh T2 Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp sơ thẩm anh và chị T không có yêu cầu mà để tự thỏa thuận nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo phần này.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/ HNGĐ - ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn T2 phải nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn T2.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/HNGĐ-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện Tam Nông.

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Huỳnh Văn T2.

2/ Về con chung:

Anh Huỳnh Văn T2 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trí H, sinh ngày 05/01/2004. Chị T không cấp dưỡng nuôi con, do anh T2 không yêu cầu. Riêng cháu Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị Kim T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005519 ngày 12/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000461 ngày 10/5/2019 (đã nộp xong).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy